

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-PT

Ngày: 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLPT-HS ngày 02/02/2024 đối với bị cáo Lê Hữu T1; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L.

* **Bị cáo kháng cáo: Lê Hữu T1**, sinh năm: 1996, tại C; nơi ĐKKHKT: Khu vực QT2, phường TK, quận TN, thành phố C; chỗ ở hiện nay: Hẻm 3A, TKD, Phường 8, TP Đ, tỉnh L; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Văn T; con bà: Đặng Thị G; vợ: Trần Ngọc H, sinh năm: 2004; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại: Phan Tự T2**, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/5/2022, Phan Tự T2, sinh năm 1993, trú tại: Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L điều khiển xe máy mức đi mức mường tại đoạn đường liên Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L theo phân công của tổ giám sát công trình

làm đường. Khi Phan Tự T2 điều khiển xe máy mức đến mức nương ở trước vườn nhà ông Tô Mộng L, sinh năm: 1960, nơi cư trú: Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L thì xảy ra mâu thuẫn với Tô Đình D, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L (là con trai nhà ông L) lý do là T2 mức đất lấn vào trong vườn nhà ông L nên dẫn đến cãi vã với nhau nên T2 điều khiển xe máy mức đi về nhà.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, Phan Tự T2 đi giám sát máy mức để tiếp tục đi mức nương nước, khi đi đến đoạn đường ĐT 725 dốc 800 thuộc Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L ở phía trước cổng nhà ông Tô Mộng L thì gặp Tô Đình D điều khiển xe mô tô chở Lê Hữu T1, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Phường TK, quận TN, thành phố C, chỗ ở hiện nay: Hẻm 3A, TKD, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L đang đi lấy củi, khi đi D mang theo 01 con dao dài 70 cm lưỡi dao sắc, đầu dao bằng, cán gỗ. Do có mâu thuẫn từ ngày hôm trước nên khi D, T1 gặp T2 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. Lúc này Tô Đình D sử dụng con dao mang theo lao vào để chém Phan Tự T2 thì bị T2 dùng tay ngăn cản để giật lấy con dao lại nên không chém được T2, trong lúc giằng co lấy con dao T2 bị đứt ở ngón tay 2 và ngón tay 3 bên tay phải. Lúc này T1 đứng cách đó khoảng hơn 10 mét, do T1 có quan hệ là cậu vợ của Tô Đình D khi thấy T2 và D giằng co nhau con dao T1 sợ T2 giật được con dao thì sẽ đánh lại D nên T1 chạy vòng ra sau T2 đâm một đến hai cái vào đầu T2 mục đích giúp sức cho D để T2 không giằng được dao của D nhưng T2 không buông tay ra. Sau đó T1 ôm T2 và giằng dao với D và T2, trong lúc ôm T2 thì bị T2 huých cùi trỏ vào mặt, bị đánh vào mặt thì T1 ôm vật T2 ngã ra sau, lúc này T2 buông dao ra thì bị T1 vật đè xuống nương đất, khi ngã xuống nương đất T1 đè lên người T2, do bị T2 giữ tay không đánh được thì T1 cúi xuống dùng răng cắn mạnh vào vành tai bên phải của T2 gây vết rách da dài 4cm ở vành tai bên phải. Lúc này D đứng trên bờ dùng chân đạp vào phần hông và chân của T2. Sau đó, Tô Đình D tiếp tục sử dụng con dao ban đầu khi T2 và D giằng co bị rơi ra D cầm con dao này dùng sống dao chém Phan Tự T2 từ trên xuống 01 nhát trúng vào cẳng chân bên phải của T2 làm gãy xương cẳng chân bên phải. Lúc này Hoàng Thị Minh P (vợ T2) thấy Phan Tự T2 bị hai người đánh nên vào can ngăn giật dao của D thì bị rách ngón tay út bên phải. Lúc sau Tô Thị Mỹ L (chị gái D) cầm cây dẹt chạy đến để đánh T2 nhưng bị mọi người can ngăn chưa gây thương tích gì, sau đó L và P cầm gạch định đánh nhau thì được mọi người hàng xóm vào can ngăn. Sau khi được can ngăn Phan Tự T2 đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế L rồi chuyển lên Bệnh viện Đa Khoa tỉnh L.

Hậu quả: Phan Tự T2 bị rách vành tai, rách ở ngón tay 2, ngón tay 3 bên phải, gãy xương cẳng chân bên phải, Hoàng Thị Minh P bị rách ngón tay út tay phải.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 71cm, bản rộng 4,5cm có cán màu nâu, lưỡi dao dính bùn đất, mũi bằng; 01 viên gạch có kích thước dài 25cm, ngang 15cm, cao 7cm; 01 viên gạch có kích thước dài 25cm, ngang 4,5cm, cao 5cm.

Tại kết luận số 356/2022 - TgT ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vành tai phải 03cm là 2%; Sẹo ngón tay 2 tay phải 2,5cm là 1%; Sẹo ngón tay 3 tay phải 1cm là 1%; Sẹo mặt trước cẳng chân phải 3cm là 2%; Gãy 1/3 giữa xương chày phải là 12%.

Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Tự T2 là: 17% (Mười bảy phần trăm). Theo nguyên tắc cộng tại thông tư. Tổn thương do vật sắc gây nên (BL: 39, 40).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Tự T2 yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, thiệt hại về sức khỏe với số tiền 109.000.000đ (BL: 99).

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSLH ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị can Tô Đình D, Lê Hữu T1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST; ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Đình D, Lê Hữu T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Tô Đình D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Bị cáo Lê Hữu T1 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2023 đến ngày 24/11/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2024, bị cáo Lê Hữu T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Phan Tự T2 có đơn xin bãi nại cho bị cáo Lê Hữu T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tất cả các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, Phan Tự T2 đi giám sát máy mức để mức nương nước, khi đi đến đoạn đường ĐT 725 dốc 800 thuộc Thôn TT, xã TV, huyện L, tỉnh L thì gặp Tô Đình D điều khiển xe mô tô chở Lê Hữu T1. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi gặp nhau bị cáo D với anh T2 tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo D đã lấy dao mang theo lao vào chém anh T2 thì bị anh T2 dùng tay ngăn cản nên không chém được. Trong lúc giằng co anh T2 bị đứt ngón tay. Khi bị cáo D và anh T2 giằng co thì bị cáo T1 đã đi ra đằng sau đâm vào đầu anh T2 sau đó ôm, vật anh T2 ngã ra sau và nằm đè lên người anh T2. Do anh T2 giữ tay không đánh lại được nên bị cáo T1 đã cắn vào vành tai anh T2. Bị cáo D đã dùng chân đạp vào hông và chân anh T2. Bị cáo D tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống trúng vào cẳng chân bên phải của anh T2 làm gãy xương cẳng chân bên phải. Tại kết luận giám định số 356/2022 - TgT ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L thì bị hại T2 bị tổn thương cơ thể là 17%.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tô Đình D và Lê Hữu T1 đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đơn bãi nại của bị hại thấy rằng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo T1 mức án 18 (mười tám) tháng tù là đã có sự xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường thêm cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 24/11/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hữu T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS huyện L;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Văn phòng TAND tỉnh L;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài